

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 18/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH ĐẮK NÔNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện VKSND huyện C tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2017 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2017/HSST ngày 16 /11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXXST-HS ngày 06/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Trung H; Tên gọi khác: HT; Sinh năm: 1988 tại tỉnh Đắk Nông. Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 04, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 04, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông ; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Ngọc H, sinh năm 1965 và con bà: Lê Thị T, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 25/8/2017 chuyển sang biện pháp tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C: Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Thế H; Tên gọi khác: C; Sinh năm: 1997 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi ĐKKHKT: Số nhà 22/24, đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Chỗ ở hiện nay: Số nhà 17, đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Thợ cửa sắt; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Nguyễn Thế S, sinh năm 1974 và con bà Phạm Thị Đào N, sinh năm 1975; Bị cáo có vợ là Đỗ Mỹ N, sinh năm 1997 và có 01 con, sinh năm 2017; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/8/2017 đến ngày 25/8/2017 chuyển sang biện pháp tạm giam; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện C: Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Sỹ T; Trú tại Tổ 03, khối 07, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

2. Anh Võ Văn T; Trú tại 22/3416, đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Đinh Thị C; Trú tại Tổ dân phố 3, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).
2. Ông Ngô Hoàng V; Trú tại Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 17/8/2017, Nguyễn Sỹ T liên lạc qua điện thoại di động hỏi mua ma túy của Bùi Trung H với số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) thì H đồng ý. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Bùi Trung H nhờ Nguyễn Thế H chở đến gặp một người tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) để mượn tiền. Sau đó, Nguyễn Thế H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 47B1-809.29 chở Bùi Trung H đến gặp hỏi Đ mượn tiền để tiêu xài nhưng không có tiền nên Đ cho Bùi Trung H mượn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G530H/DS để đi cầm cố lấy tiền. Sau đó, Bùi Trung H đưa cho Nguyễn Thế H chiếc điện thoại của Đ và nói Nguyễn Thế H cầm cố để mua ma túy. Nghe vậy, Nguyễn Thế H cầm điện thoại và đi đến gặp một người đàn ông tên N (chưa rõ nhân thân, lai lịch); Nguyễn Thế H đưa cho N chiếc điện thoại cầm cố mua ma túy nhưng N không cầm mà bán thiếu cho Nguyễn Thế H với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) và đưa cho Nguyễn Thế H 01 (một) gói ma túy. Sau đó, Nguyễn Thế H cầm số ma túy vừa mua được và điện thoại của Đ ra đưa cho Bùi Trung H. Bùi Trung H đưa lại ma túy cho Nguyễn Thế H cầm rồi điều khiển xe chở Nguyễn Thế H đi xuống huyện C, tỉnh Đắk Nông; mục đích để bán kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 10 giờ 40 phút cùng ngày, Bùi Trung H và Nguyễn Thế H đi đến đoạn đường bê tông khu liên hợp thể thao, thuộc Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông; trong khi đang chờ Nguyễn Sỹ T để bán ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện C bắt quả tang; trong lúc bắt thì Nguyễn Thế H vứt gói ma túy xuống đất, cách vị trí đứng chờ khoảng 40cm, sau đó Nguyễn Thế H tự nguyện nhặt lên và giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

Vật chứng của vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện C thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nhựa dẻo trong suốt dạng ống tròn hình đẹp, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G530H/DS bên trong có 01 (một) sim điện thoại di động số 01222.422.221, số seri sim 1610 338291768;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G313HZ;
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, kiểu mẫu SM-G570Y/DS, bên trong có 01 (một) sim điện thoại di động số 0982.472.456.
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Nova, màu xanh cam, BKS 47B1- 809.29;

Tại bản kết luận giám định số 36/PC54 ngày 20/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Tinh thể rắn màu trắng đựng trong gói nhựa dẻo, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, có trọng lượng 0,6099gam; còn lại sau giám định là 0,3377gam.

Bản cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố các bị cáo Bùi Trung H và Nguyễn Thế H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Bùi Trung H và Nguyễn Thế H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Bùi Trung H và Nguyễn Thế H như tại bản cáo trạng số 53/CTr-VKS ngày 14/11/2017 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009. Sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Trung H và bị cáo Nguyễn Thế H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Đã sửa đổi bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo Bùi Trung H và Nguyễn Thế H mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Methamphetamine còn lại sau giám định, có trọng lượng 0,3377gam; 01 (một) sim điện thoại di động số 01222.422.221, số seri sim 1610 338291768;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G313HZ ;

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Nova, màu xanh cam, BKS 47B1-809.29 cho Võ Văn T; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, kiểu mẫu SM-G570Y/DS, bên trong có 01 (một) sim điện thoại di động số 0982.472.456 cho Nguyễn Sỹ T là các chủ sở hữu hợp pháp;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G530H/DS là điện thoại di động của Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 17/8/2017, tại khu vực đường bê tông khu liên hợp thể thao, thuộc Bon U2, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông, các bị cáo Bùi Trung H, Nguyễn Thế H có hành vi bán 01 (một) gói Methamphetamine có trọng lượng 0,6099 gam cho Nguyễn Sỹ T thì bị Công an huyện C bắt quả tang. Theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.”

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, nhưng cũng cần phải cá thể hóa hình phạt cho tương xứng, phù hợp với hành vi của mỗi bị cáo có như thế mới đảm bảo tính nghiêm minh và công bằng của pháp luật.

Đối với bị cáo Bùi Trung H là người khởi xướng, rủ bị cáo Nguyễn Thế H đi mua ma túy về bán kiếm lời và sử dụng, bị cáo là người điều khiển xe mô tô do bị cáo Nguyễn Thế H mượn của anh Võ Văn T chở bị cáo Nguyễn Thế H đi bán ma túy khi đến Bon U2, thị trấn E, huyện C chờ Nguyễn Sỹ T để bán thì bị Công an huyện C bắt quả tang. Do đó cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Thế H khi nghe bị cáo Bùi Trung H rủ cầm điện thoại lấy tiền để mua ma túy bán kiếm lời và sử dụng liền đồng ý ngay, không một chút ngần ngại, bị cáo là người mượn xe máy của anh Võ Văn T để đi mua ma túy của N, N đưa cho Nguyễn Thế H 01 gói ma túy. Sau đó, Nguyễn Thế H là người cầm gói ma túy, Bùi Trung H điều khiển xe mô tô đi bán kiếm lời khi đến Bon U2, thị trấn E, huyện C bán khi đứng chờ Nguyễn Sỹ T để bán thì bị Công an huyện C bắt quả tang, bị cáo liền bỏ gói ma túy xuống đất, do vậy đối với bị cáo cũng cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Trung H cao hơn bị cáo Nguyễn Thế H.

Xét tính chất vụ án do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy (Hêrôin), gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Đặc biệt, hiện nay trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nói chung và trên địa bàn huyện C nói riêng hành vi mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày càng nhiều, làm hại thể chất đạo đức con người, trong khi Đảng và Nhà nước ta đang ra sức cùng nhân dân bài trừ, đấu tranh phòng chống ma túy. Các bị cáo nhận thức được những tác hại của việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy và biết việc mua bán ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Các bị cáo mua ma túy về bán cho các con nghiện để kiếm lời và sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến

500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều sống phụ thuộc vào gia đình, không có thu nhập, điều kiện gia đình của các bị cáo kinh tế khó khăn. Do đó hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Đối với tên N là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thế H, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan CSĐT Công an huyện C đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với tên Đ là người đã cho Bùi Trung H mượn điện thoại di động để đi cầm cố, hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch; Cơ quan CSĐT Công an huyện C đang tiếp tục xác minh điều tra làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Sỹ T có hành vi mua ma túy về để sử dụng; qua kiểm tra phát hiện Nguyễn Sỹ T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đương tính với kết quả kiểm tra sử dụng ma túy). Ngày 18/10/2017 Công an huyện C đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với anh Võ Văn T cho bị cáo Nguyễn Thế H mượn xe mô tô, anh Võ Văn T không biết bị cáo Nguyễn Thế H mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên không cấu thành tội phạm.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Methamphetamine còn lại sau giám định, có trọng lượng 0,3377gam; 01 (một) sim điện thoại di động số 01222.422.221, số seri sim 1610 338291768;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G313HZ;

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng: trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Nova, màu xanh cam, BKS 47B1-809.29 cho Võ Văn T; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, kiểu mẫu SM-G570Y/DS, bên trong có 01 (một) sim điện thoại di động số 0982.472.456 cho Nguyễn Sỹ T là các chủ sở hữu hợp pháp;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G530H/DS là điện thoại di động của Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Trung H, tên gọi khác: HT và Nguyễn Thế H, tên gọi khác: C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Bùi Trung H**, tên gọi khác: HT, 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/8/2017).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thế H**, tên gọi khác: C, 02 (Hai) năm 06(sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 17/8/2017).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 đã sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm a, đ khoản 2, khoản 3 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói Methamphetamine còn lại sau giám định, có trọng lượng 0,3377gam; 01 (một) sim điện thoại di động số 01222.422.221, số seri sim 1610 338291768;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G313HZ;

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Nova, màu xanh cam, BKS 47B1-809.29 cho Võ Văn T; trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, kiểu mẫu SM-G570Y/DS, bên trong có 01 (một) sim điện thoại di động số 0982.472.456 cho Nguyễn Sỹ T là các chủ sở hữu hợp pháp;

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, kiểu mẫu SM-G530H/DS là điện thoại di động của Đ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật.

(Đặc điểm các vật chứng trên như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2017 giữa cơ quan Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Bùi Trung H và Nguyễn Thế H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan

